TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2025/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 11 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025 về việc "*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1990

Nơi thường trú: khu 6, phường M 3, tỉnh Q.

- Bị đơn: Anh Phạm Tuấn A, sinh năm 1986

Nơi thường trú: tổ 4, khu 5, phường H, tỉnh Q.

Nơi ở hiện tại: khu 4, phường M 3, tỉnh Q.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; (điểm a khoản 1 Điều 35 - sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025 ngày 25.6.2025 của Quốc Hội) điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 và khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, ngày 03 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, ngày 03 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị S và anh Phạm Tuấn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị S và anh Phạm Tuấn A thuận

tình ly hôn.

- **Về con chung**: Chị Sợi và anh Tuấn Anh có 02 con chung là Phạm Hồng Phúc, sinh ngày 26/11/2012 và Phạm Quang Minh, sinh ngày 09/8/2016. Các đương sự thỏa thuận chị Sợi là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Quang Minh đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Tuấn Anh là trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Hồng Phúc đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Các đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: không có.

- Về khoản nợ chung: không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị S tự nguyện chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Sợi đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000018 ngày 16/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Trả lại chị Sợi số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Sợi đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự_thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Móng Cái 3, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn + hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Mạnh